

“ANH HÙNG TỬ, KHÍ HÙNG NÀO TỬ”

(Viết cho người nằm xuống)

Tường Thúy, K20/1

Bây giờ là cuối tháng Tư, Tucson sắp vào Hạ, cái nắng không quá gay gắt vì những ngọn gió hiu hiu lạnh của những cơn mưa Xuân còn rơi rớt đâu đây, mang lại cho thành phố một cảm giác vừa gần gũi, vừa xa lạ. Tôi yêu thành phố này, nhưng tôi vẫn không bao giờ quên Sài Gòn thân yêu, mà tôi từng sống ở đó. Nhất là, tôi không bao giờ quên những ngày tháng Tư đau buồn ở quê hương tôi, miền Nam VN, nơi những người thân của chúng tôi, những bạn bè của chúng tôi đã vĩnh viễn nằm xuống vì lý tưởng Tự Do, “*vì thanh bình cho đất nước và vì an lạc cho dân lành*”, như nguyện ước của cố Thiều Tá Tôn Thất Trân đã viết trong cuốn lưu niệm K20/TVBQGVN mà tôi đã được đọc.

Tôn Thất Trân anh là ai? Thật tình mà nói, tôi chưa bao giờ được gặp gỡ, quen biết anh ngoài đời, mà chỉ được biết anh qua những đặc san của Binh Chung TQLC, Đa Hiệu, Hậu Nghĩa, qua lời kể của chồng tôi, Hà Mạnh Sơn/K20; hay những bạn bè cùng khóa, cùng trường Võ Bị QGVN của anh, hoặc những bạn đồng ngũ, bạn chiến đấu của anh mà thôi.

Thế nhưng, đã không hiểu sao tôi chợt cảm thấy lòng mình có một cảm giác xúc động khó tả, một niềm tiếc thương, một lòng kính phục đang trào dâng trong tôi, khi nghe, khi đọc

những điều về anh. Ngày hôm nay, tôi ngồi đây viết những dòng chữ này, như một nén hương muôn màng, như một vòng hoa tươi chân thành, xin kính dâng hương hồn người anh hùng của Khóa 20/ TVBQGVN, cố Thiếu Tá Tôn Thất Trân.



SVSQ Tôn Thất Trân, 1965

ghi ơn anh, cũng như nhớ và ghi ơn những anh hùng tử sĩ của VNCH đã nằm xuống để bảo vệ quê hương, để chúng tôi được sống còn đến ngày hôm nay:

*...Bao năm qua rồi anh biết không
Từ ngày áo chiến đẫm máu hồng
Người lính một thời cao ngạo ấy
Đã trả xong rồi, nợ núi sông
Anh đã nằm đây, đã ở đây
Hình hài che lấp dưới cỏ cây
Tên anh muôn thuở luôn sống mãi
Hùng khí còn đây, vẫn thật đây...*

(Thương Tiếc - Tường Thúy)

Anh còn nhớ gì không anh? Nhớ ngày nào anh cũng như bao chàng trai đất Việt, khi Tổ Quốc lên tiếng gọi, đã sẵn sàng hy sinh tuổi trẻ, gia nhập quân đội để bảo vệ đất nước, bảo vệ dân lành bằng một bầu nhiệt huyết, một ý chí hào hùng, quyết diệt bọn Cộng Sản tàn bạo vô lương:

Chàng trẻ tuổi vốn dòng hào kiệt

*Xếp bút nghiên theo việc đao cung
Thành liền mong tiến bộ rông
Thước gươm đã quyết chẳng dong giặc trời...*

(Chinh Phụ Ngâm- Đoàn Thị Điểm)

Năm 1963, anh đã tình nguyện ghi tên vào học Khóa 20 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Đà Lạt, một quân trường đào tạo các cấp sĩ quan chỉ huy nổi tiếng của vùng Đông Nam Á lúc bấy giờ, với thời gian là hai năm rèn luyện.

Nếu nói Đà Lạt là vùng “địa linh, nhân kiệt” thì cũng không sai. Nơi đây là một vùng đồi núi chập chùng, suối ngàn, thác bạc nên thơ, với những rừng thông thơm ngát hương nhựa thông xanh, với những mặt hồ lung linh soi bóng mây trời, với những dòng thác bạc hùng vĩ, với những kỳ hoa dị thảo nở khắp bốn mùa. Hơn nữa nơi đây còn có một quân trường nổi tiếng, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, đã đào tạo, hun đúc không biết bao nhiêu là nhân tài cho đất nước, những người sĩ quan chỉ huy, trí dũng song toàn, những người lính quả cảm, can trường và bất khuất, mà trong đó có một người mang tên Tôn Thất Trân/ K20

Anh có còn nhớ không, những ngày xưa thân ái đó, nơi anh đã cùng các bạn trải qua những tuần đầu sơ khởi nhọc nhằn của người tân khóa sinh, để nếm mùi “*Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu*”? Từng bước các anh đã làm quen với đời sống quân phong, quân kỷ, với những bữa ăn “vuông góc”, bật dậy theo tiếng kèn báo thức... Rồi dần dần, những đêm dạ hành, những phiên gác đêm, những lần được ra phố gặp gỡ bạn bè, và nhất là những giây phút êm đềm bên người con gái anh quen, dưới rặng thông xanh hay bên dòng thác bạc, đã cho anh cái cảm giác thấy mình trưởng thành hơn, chín chắn hơn và oai vệ hơn trong bộ jaspé hay worsted. Phải thế không anh?

Thời gian hai năm trôi qua rất nhanh, dù với một khuôn mặt rất trẻ cùng cái lon thiếu úy trên vai, nhưng bầu nhiệt huyết

của người lính lúc nào cũng như sục sôi trong người, và, Thủy Quân Lục Chiến là binh chủng đầu tiên được anh chọn để gia nhập sau khi ra trường, đây cũng là một trong những binh chủng nổi danh thiện chiến của Quân Lực VNCH. Dù là em ruột của Đại Tá Tôn Thất Soạn người hùng của binh chủng TQLC, nhưng anh cũng không mong ở lại hậu tuyến mà chỉ xin được chiến đấu ngoài mặt trận. Cuộc đời binh nghiệp của anh bắt đầu từ bảy giờ, người chiến sĩ này rày đây, mai đó đã đi theo đơn vị trong những cuộc hành quân ở khắp mọi miền đất nước:

*Người trai trẻ khoác áo xanh rừng núi
Anh mang danh người lính chiến Cộng Hòa
Yêu quê hương anh chẳng ngại xông pha
Nơi chiến tuyến đối đầu ngăn bước giặc*

*Người lính đó, dù gió mưa cũng mặc
Quyết giữ yên bình cho xứ sở quê hương
Chiến thắng lẫy lừng vang dội bốn phương
Nào Tổng Lê Chân, Hạ Lào, Đức Huệ*

*Nào Cổ Thành, nào Bình Giả, Đức Cơ
Nơi anh đi mầu khói súng phủ mờ
Những người lính của bốn vùng chiến thuật...*

(Vĩ Anh Là Lính - Tường Thủy)

Bước chân của người lính trẻ Tôn Thất Trân đã cùng với những đơn vị ĐĐ1/TĐ1/TQLC, ĐĐ2/TĐ7/TQLC, TĐP/TĐ7/TQLC, TP3/LĐ147/TQLC của mình, chiến đấu, mãi miết hành quân qua bốn vùng chiến thuật như: Thung lũng Việt An, Quảng Tín - Rạch Cái Thià Định Tường - Tết Mậu Thân 1968, Gò Vấp, Gia Định - Tết Mậu Thân Huế - U Minh Thượng, U Minh Hạ, Cà Mau - Vượt Biên Campuchia - Hạ Lào - Lam Sơn 719, Quảng Trị - Mùa Hè Đỏ Lửa, Trận Đánh Cầu Bến Đá, Mỹ Chánh, Quảng Trị - Đổ Bộ Bờ Biển Mỹ Thủy, Quảng Trị - Chợ Sãi, Triệu Phong, Quảng Trị - Và sau cùng anh về Hậu nghĩa với cuộc hành quân An Ninh Lãnh Thổ Đức Hòa,

Tiểu Khu Hậu Nghĩa, với chức vụ TĐT/TĐ327/ ĐPQ/TK Hậu Nghĩa.

(Lê Tấn Tài, K20).

Không nơi nào là không hằn dấu chân anh. Với những trận đánh oai hùng tiêu diệt giặc Cộng, những lần nằm gai nếm mật cùng với bạn bè, với đồng đội, những lần truy đuổi kẻ thù trong đêm tối hay trong mật khu của địch, hấn anh đã thỏa mãn được trí tang bồng hồ thi của người trai thời chiến, đứng



Thủy Quân Lục Chiến cắm cờ trên cổ thành Quảng Trị, 1972 như ý nguyện của mình:

“... Thích cuộc sống hào hùng, đầy nguy hiểm và thử thách trong tương lai.”

(Tôn Thất Trân – Lưu Niệm K20).

Có phải như vậy không anh? Rồi nhất là trong trận đánh tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, một trận chiến oanh liệt khét tiếng trong lịch sử chiến đấu của QLVNCH, mà báo chí ngoại quốc không ngớt lời khen tặng các quân binh chủng đã tham chiến. Anh đã được vinh dự nhận Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu, khi đã anh dũng cùng các đồng đội, cùng các binh chủng

khác của QLVNCH, đánh bật giặc thù, chiếm lại Cổ Thành và cắm lên đó lá Cờ Vàng bất diệt của Tổ quốc Việt Nam.

*Cờ ngạo nghễ bay, Cổ Thành ghi dấu
Chiến tích oai hùng Quân Lực Việt Nam
Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù chiến đấu
Bên Biệt Động Quân anh dũng vô vàn*

Tường Thúy

Ngày 1/11/1971, anh được thăng cấp Đại Úy thực thụ, đầu năm 1974 anh lại được thăng cấp Thiếu Tá. Và cấp bậc cuối cùng của anh, trước khi bị thủ tiêu vì hận thù của những tên giặc đê hèn Cộng Sản, là Thiếu Tá/TĐT/TĐ327/ ĐPQ/ Tiểu Khu Hậu Nghĩa.

Nói về cái Hùng trong cuộc đời binh nghiệp, cũng như con người của người anh hùng Tôn Thất Trân, các bạn chiến đấu, bạn đồng ngũ, qua những bài viết, đã nhận xét về anh:

“... Là một người trai thời loạn, mang trong mình bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, dù đã được phân phối về TTHL/ TQLC, Rừng Cấm, Thủ Đức, nhưng anh đã tình nguyện xin đi chiến đấu vì anh nghĩ chiến đấu mới là đất dụng võ, chiến đấu mới là nơi anh có thể phát huy được tất cả những khả năng của một vị sĩ quan chỉ huy và anh đã được chuyển về TĐ1/TQLC. Từ đây bước chân quân hành cũng như những chiến công gặt hái được của người lính chiến này đã trải qua khắp bốn vùng đất nước, lần lượt qua các chức vụ Trung Đội Trưởng, Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn Phó, v...v...”

(MX Quái Điều Lê Văn Châm)

... Riêng tôi muốn nhắc nhớ đến một người hiếu thảo với gia đình, một chiến sĩ xả thân vì đất nước, một người bạn chân tình với mọi người... Anh là Tôn Thất Trân, tình tình vui vẻ, điềm đạm, cương trực, không nịnh hót, không chèn ép bạn bè hay thuộc cấp.

...Năm 1972, anh bị thương lúc đụng độ ác liệt với quân

CSBV trong trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa tại Quảng Trị. Anh không chịu tổn thương. Đến khi bị thương lần thứ hai, anh đành phải rời vùng lửa đạn. Nhiệm vụ nào anh cũng hoàn thành xuất sắc, ai cũng kính mến và thương yêu anh...”

(MX Thần Tiên Lưu Văn Phúc - Chuyện Cũ Ghi Lại - H107)

“...Một lần đại đội bảo vệ pháo đội TQLC gần quốc lộ (hình như pháo đội của Tiểu Đoàn 1 pháo binh TQLC) thì pháo 130 ly VC bắn đến, đạn nổ bên kia đường lộ, cách vị trí khoảng 500m. Khi trái thứ hai rớt gần lại, Đại Úy Trân la lên:

- Mọi người xuống hố, VC đang điều chỉnh pháo.

Trái thứ ba rớt cách tuyến chỉ còn non 100m và tiếp theo một loạt nổ vang trời ngay giữa tuyến. Đang nằm nọp dưới hố, tôi nghe những tiếng la to:

- Chạy mau không thôi thì chết.

Ngóc đầu lên nhìn thì thấy vài người lính pháo binh bỏ chạy ra khỏi tuyến, nhiều người trong chúng tôi cũng nhón mình lên, tính chạy theo lính pháo binh. Bất chợt một tiếng hét to:

- Đại Đội 3 nằm yên không ai được chạy.

Nhìn thấy trong đám khói bụi chưa tan, Đại Úy Trân đứng sừng sững tay cầm khẩu P38 la lớn:

- Đại Đội 3 nằm yên, không ai được chạy. Đơn vị bạn họ muốn chạy thì kệ họ, chúng ta giữ vị trí này phải ở lại đây. Ai mà tự động bỏ chạy, khi không có lệnh của tôi, thì coi chừng tôi đó, tôi sẽ bắn người đó liền.

Nhìn tướng ông đứng sừng sững mặc dầu pháo vẫn rơi. Núp dưới hố, tôi ngưỡng phục sự gan dạ của Đại Úy Trân. Tôi nói với Hạ Sĩ Tài:

- Sao ông thầy ngon lành quá vậy, bình thường trông ông hiền lành, nói nghe yếu xiu mà bây giờ trông oai phong ra phết.

Hạ sĩ Tài trả lời:

- Đại Đội 3 nhờ gương anh dũng chiến đấu của ông từ Campuchia đến Hạ Lào, nếu không thì Đại Đội 3 sẽ chịu nhiều thương vong.”

(Những Ngày Đầu Cuộc Chiến - MX Nguyễn Tín)

....Ngày 2/5/1972, một ngày nắng gắt, Đại Úy Trân ra lệnh gài mìn chống xe tăng địch. Chiều tối có tiếng xe tăng của địch đang di chuyển từ hướng Bắc xuống, Đ/Ư Trân lệnh cho toán M72 sẵn sàng. Một loạt M72 nổ, hai T54 và một PT76 bị bắn cháy ngay giữa cầu Bến Đá. Thành phần thiết giáp còn lại giạt lù trốn chạy trong các xóm làng bờ Bắc con sông. Tiếng Đại Úy Trân vang trong máy truyền tin với Thượng Sĩ 1 Thái Công Lựu, Trung Đội Phó Trung Đội 3/ĐĐ3:

- “Thằng 3 đánh một trận diệt tăng địch để đời, ráng chăm sóc anh em, đợi Lê Lai về. (Thiếu úy Lai bị thương đang nằm bệnh viện.)

Tiếng nói người anh cả của Đại Đội (Đ/Úy Trân) làm tôi thấy ấm lòng khi nhớ đến lời trấn an lúc tôi bị thương ở Hạ Lào.”

(MX Hùm Xám Nguyễn Tín -
Chuyện Cũ Ghi Lại –Đa Hiệu 107)

Sự chiến đấu gan dạ, hào hùng, quả cảm của anh, người hùng Tôn Thất Trân, đã được đánh dấu bằng những tấm huy chương đỏ rực trên ngực áo, nào là Đệ Ngũ Đảng Bảo Quốc Huân Chương với Nhành Dương Liễu, nào Chiến Thương Bội Tinh, rồi năm Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu, hai Anh Dũng Bội Tinh Ngôi Sao Vàng, một Anh Dũng Bội Tinh Ngôi Sao Bạc. Tất cả đã làm nức lòng những người bạn, những thuộc cấp của anh. Anh đã truyền thêm dũng khí cho họ, và cũng như lối sống, tư cách, tính tình của anh, đã khiến cho anh được nể vì. Trong lòng mọi người, sự kính phục và yêu mến anh không bao giờ phai nhạt. Anh có biết không?

Riêng với tôi, tôi không thể viết về người anh hùng Tôn Thất Trân như những gì các bạn anh đã viết, nhưng cái hào khí hơn người của anh, cái tâm, cái trách nhiệm của một người chỉ huy đối với những binh sĩ dưới quyền, đã không màng đến tính mạng mình, khi bị thương anh đã không chịu về hậu tuyến để chữa trị:

- *“Tôi biết hết các nguyên tắc về lãnh đạo chỉ huy ở cấp Đại đội, nhưng mấy ngày nay tôi đã nắm vững địa thế, địa hình cũng như tình hình địch. Nếu đưa người khác vào đây, họ phải làm lại từ đầu, có khi còn gây thêm tổn thất cho binh sĩ chứ không phải tôi say máu ngà đâu.”*

(MX Đỗ Phú Ngọc – Hùng Khí Tôn Thất Trân)

Cũng như sự bất khuất, cao ngạo và kiên cường của anh trước kẻ thù, anh vẫn không chịu buông vũ khí, anh thà chết vinh chứ không chịu sống nhục.

Thiếu Tá Tôn Thất Trân đã khẳng khái trước mặt quân thù dù cho đã bị “gãy súng”. Cái Dũng của anh đã được thể hiện rất rõ ràng qua hành động, qua những lời đối đáp của mình với giặc:

- *“Tôi là Thiếu Tá Tiểu đoàn trưởng 327, theo lệnh thượng cấp dẫn đơn vị về đây để bàn giao chứ không phải để các anh tước vũ khí và đầu hàng.”*

(MX Đỗ Phú Ngọc – Hùng Khí Tôn Thất Trân)

Theo lời kể của Thiếu Tá Tô Công Thát, Cựu Quận Trưởng Đức Hòa, trong “Chuyện cũ ghi lại”, ông đã gặp Thiếu Tá Tôn Thất Trân khi bọn VC đưa ông vào lò gạch, ông sợ cái “Thần Khí” bất khuất của Thiếu Tá Trân nên: *“...đã buông lời khuyên Thiếu Tá Trân nên nhẫn nhục để mong giữ lại tính mạng, còn về với gia đình. Nhưng Trân không trả lời, chỉ bước tới bước lui, nét mặt tái đi, mắt long lên, môi mím lại. Tôi cảm thấy như đã lỡ lời với Trân, lời khuyên ấy không có giá trị vì hèn quá. Trân đã chọn thái độ riêng cho Trân...”*

Và đây là cuộc đối thoại của Thiếu Tá Trần với đám CS, theo lời kể của Thiếu Tá Tô Công Thất:

“Mới vào gian phòng này, ba bốn tên nhào tới đè vật em xuống, tước khẩu K54 và cái lưỡi lê AK (chiến lợi phẩm Trần luôn luôn mang bên mình), giựt lon của em, móc túi lấy giấy tờ và tờ nghị định Đệ Ngũ Đảng BQHC của em, rồi chúng lôi em đứng dậy. Tên không mang vũ khí không nói gì về việc bàn giao mà quát to:

- “Với khẩu súng và lưỡi lê này, mày đã giết bao nhiêu cách mạng?”

Em cũng to tiếng cọt để anh em bên ngoài nghe tiếng:

- “Đó là chiến lợi phẩm của đơn vị, tôi giữ làm kỷ niệm chiến trường. Tự tay tôi chưa bắn giết ai cả!”

- “Thế tại sao mày được Mỹ Ngụy cho cấp thiếu tá?”

- “Tôi lên cấp là thành tích của đơn vị do tôi chỉ huy chứ không phải bắn một vài người mà lên cấp.

Tên này lập luận hồ đồ, rất yếu, mở miệng là em quạt liền. Nó cứng họng không hỏi nữa, nó lấy giấy tờ ra đọc, đến tờ nghị định, vừa đọc mặt nó đỏ lên trở lại, vò tờ giấy vứt mạnh xuống đất, không nói gì cả. Em cúi xuống lượm lên, vuốt lại, xếp làm tư, bỏ vào túi áo bên trái, Trần diễn tả cử chỉ này. Em biết nó tức lắm, muốn bắn em cho hả dạ, Em cũng mong nó bắn em đi, nếu không còn bị chúng làm nhục em nữa....”

Có lẽ, dù biết tờ Nghị Định BQHC có những dòng chữ “*Ăn thưởng Đệ Ngũ Đảng Bảo Quốc Huân Chương kèm theo Anh Dũng Bội Tinh Với Nhành Dương Liễu. Thành tích: Tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, Đại Đội đã diệt 300 Cộng Sản Bắc Việt*” cùng với lời lẽ khảng khái bất khuất trước quân giặc, đã định đoạt số phận của mình, nhưng người anh hùng Tôn Thất Trần không vì thế mà chịu khuất phục trước thế thượng phong của giặc.

Và Thiếu Tá Tô Công Thất đã phải tự nhận: “...*Nhìn thấy*

khuôn mặt Trân rất rạng rỡ và hạnh phúc đến độ tôi không mở được lời. Lời nào bây giờ của tôi cũng Hèn trước Trân, một sĩ quan đàn em cách tôi bốn khóa...”

- Trân thật hiền ngang, thật anh hùng, tôi không bằng Trân. Tôi hèn có lẽ trời cho tôi sống để nói lên cái anh hùng, cái hiền ngang của Thiếu Tá Trân cho TTĐ327/ĐPQ, cho bà con Đức Hòa, gia đình anh chị Trân cũng như anh Soạn, vừa là cấp chỉ huy, vừa là bào huynh, của Trân biết.”

Tất cả những điều đó đã thật sự làm tôi xúc động, đã cho tôi cái cảm xúc để viết về anh, để vinh danh anh. Thật đáng nể làm sao, giữa một bầy lang sói hung hãn như thế mà anh không hề biết khiếp sợ là gì. Tiếng nói hào hùng của anh dường như còn văng vẳng đâu đây. Tôi đã tưởng tượng ra dáng vẻ hiền ngang và ngạo nghễ của anh khi đối đáp với quân thù. Anh quả không hổ danh là một Tiểu Đoàn Trưởng, sĩ quan chỉ huy của Tiểu Đoàn 327/ĐPQ và nhất là không thẹn với danh xưng của một người cựu sinh viên sĩ quan xuất thân từ một quân trường nổi tiếng, TVBQGVN.

Sự kính phục và ngưỡng mộ anh sẽ luôn luôn còn mãi trong tôi, trong lòng những người bạn bè quen biết và quý mến anh: Người anh hùng Tôn Thất Trân.

“Rừng lá xanh xanh lối mòn chạy quanh, đời lính quen yêu gian khổ quân hành, nghe từ ngày thơ tiếng súng triền miên, đánh giặc lâu bền cho non nước bình yên...”

(Rừng Lá Tháp - Trần Thiện Thanh)

“Đánh giặc lâu bền cho non nước bình yên” đó là ước nguyện của những người lính VNCH, trong đó có anh. Anh đã chẳng từng viết: *“Thích cuộc sống hào hùng, đầy nguy hiểm và thử thách trong tương lai. Nguyện dán thân để nói gót các bậc đàn anh, góp phần đem lại thanh bình cho đất nước, và an lạc cho dân lành”* hay sao?

Sự can trường, bất khuất, của cố Thiếu Tá Tôn Thất Trân làm tôi lại nhớ đến biết bao câu chuyện tôi đã được đọc, được

nghe kể về những người sĩ quan, những người lính của một quân đội kiêu hùng như “Ngũ Hồ Tướng Quân của Quân Lực VNCH,” các vị Tướng tiết tháo đó là: Cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, cố Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, cố Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, cố Chuẩn tướng Trần Văn Hai, cố Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ, đã tự sát theo tinh thần Phan Thanh Giản, thành mất tuân tiết theo thành, để không lọt vào tay giặc.



*SVSQ Huỳnh Túy Viên,
1965*

Ngoài ra còn biết bao nhiêu những anh hùng vô danh khác, thuộc đủ mọi binh chủng, mọi cấp bậc, từ người lính đến những người sĩ quan, giống như anh Tôn Thất Trân. Các vị ấy cũng đã từng anh dũng chiến đấu, đã từng hiên ngang không chịu khuất phục đầu hàng bọn Cộng Sản, nên cuối cùng phải tuân tiết hoặc bị chúng hạ sát như cố Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, cố Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long v...v... để bảo vệ màu cờ, sắc áo của quân đội mình. Riêng về K20, những người bạn đồng khóa của cố Thiếu Tá Tôn Thất Trân, chúng ta phải kể đến cố Thiếu Tá Huỳnh Túy Viên dù bị bắt trong tay giặc anh quyết không đầu hàng. Chúng hành hạ thân xác anh thật dã man trong ba ngày và cuối cùng anh đã bị chúng xử bắn tại sân vận động Cà Mau. Còn cố Đại Úy Hoàng Đình Đạt, hai lần được lệnh rút lui, nhưng anh không bỏ đồng đội, tuy đã bị thương anh vẫn cố tử thủ cùng binh sĩ dù biết giặc đang tấn công bằng chiến thuật biển người, và kết quả anh đã hy sinh trong tay giặc ngày 15/4/1975.

Chị Hoàng Đình Đạt đã kể cho tôi nghe về chồng mình trong dòng nước mắt đau thương, nhớ nhung người chồng đã khuất. Nếu như vợ của những người lính khi chồng họ đã nằm

xuống, đã hy sinh vì chính nghĩa, vì Tự Do của dân tộc, họ luôn hãnh diện về chồng mình, thì chị cũng như họ, trong sự thương đau chất ngất của mình, lời tâm sự ghen ngào ấy cũng luôn ẩn chứa một niềm kiêu hãnh về anh, về người lính Võ Bị/ K20 của Trung Đoàn 52, Sư Đoàn 18 Bộ Binh,

Chị luôn biết ơn những người bạn đồng khóa, đồng trường với Tình Tự Võ Bị ngày ấy, đã giúp chị tìm được xác chồng mình, còn bây giờ... chị không nói tiếp chỉ nhìn tôi bằng cặp mắt đầy lệ và thờ dài. Tôi cũng đưa tay gạt nhẹ những giọt nước mắt, mà qua câu chuyện kể của chị, đã rơi xuống còn đọng trên má mình. Tôi cũng ngẫm đồng ý với chị về những điều mình thấy, nhưng tôi cũng chỉ được phép ghi nhận trong ý nghĩ, chỉ được buồn, mà không có quyền nói về cái Tình Tự Võ Bị, niềm kiêu hãnh của chồng mình.



*Đại Úy Hoàng Đình Đạt,
1970*

Dù không phải là người trong quân đội, nhưng là vợ của một người lính, tôi cũng hiểu được một phần nào sự gian khổ cùng cực của những người lính chiến đấu, thuộc mọi quân binh chủng của Quân Lực VNCH, bằng chính những cảm nghĩ, những tâm tư của mình, hay qua lời kể của những người thân, những người bạn trong quân đội, hoặc qua báo chí. Hơn nữa tôi cũng đã từng xem những phóng sự chiến trường trên truyền hình, cũng đã từng có những hồi hộp, những lo lắng khi theo dõi bước chân của các anh trong những trận chiến khốc liệt, dù rằng những lo lắng này, những hồi hộp này chỉ là một phần vụn, phần triệu những gì thật sự mà các anh đang phải đối mặt.

Hình ảnh người lính chụm poncho nằm dưới cơn mưa tầm tã, hình ảnh đoàn quân đang lội một cách khó khăn trong những

vũng lầy, nước ngập ngang lưng với khẩu súng dơ lên cao để bảo vệ vũ khí của mình, hay hình ảnh anh lính công người bạn bị thương trên lưng, đã làm lòng tôi xót xa, tê tái. Có nhìn thấy những làn đạn pháo kích, sáng rực trong đêm thay cho những đốm hỏa châu trong thành phố, hay hình ảnh các anh với quân trang, quân dụng đeo trên người, đứng dưới cái nắng gay gắt, để chờ chuyến trực thăng đổ bộ ra mặt trận, mới thấy sự hy sinh to lớn của các anh như thế nào, mới biết thương và cảm phục các anh như thế nào. Và trong đám người ấy biết đâu chẳng có người thân, có bạn bè của chúng tôi và biết đâu nữa đã chẳng có anh, anh Tôn Thất Trân. Rồi sau những chuyến trực thăng vận ra chiến trường ấy, hay sau những chuyến hành quân băng rừng, lội suối, đụng độ với quân thù, bất kể ngày hay đêm, ai sẽ là người còn, ai sẽ là kẻ mất, hay may mắn hơn, sẽ chỉ để lại một phần thân thể mình trên mảnh đất quê hương khốn khổ, đau thương vì chiến tranh này:

“Hỡi người chiến sĩ đã để lại cái nón sắt bên bờ lau sậy này. Bây giờ anh ở đâu? Bây giờ anh ở đâu? Còn trên đời này, đang xông pha đèo cao dốc thẳm, hay đã về, về bên kia phương trời miên viễn chiêm bao...”

(Người Tình Không Chân Dung – Hoàng Trọng)

Có ai không cảm thấy đau xót, không cảm thấy náo lòng?

Rồi khi các anh đang xông pha trên chiến địa, chiến đấu vì sự tồn vong của đất nước, vì sự an bình cho người dân, thì những người ở lại chỉ còn biết tự hỏi những câu hỏi xót xa đắng lòng:

“Giờ này anh ở đâu Không quân võ cánh đại bàng? Giờ này anh ở đâu Thủy Quân Lục Chiến kiêu hùng? Giờ này anh ở đâu vượt đường xa Thiết Giáp anh tung hoành? Anh ở đâu? Anh ở đâu?”

(Giờ Này Anh Ở Đâu? Khánh Bằng)

Và sẽ có mấy ai biết được câu trả lời là gì? Tất cả những người ở hậu phương chỉ có một ước nguyện nho nhỏ là nếu

khi các anh đã nằm xuống, trong cuốn lịch sử của quân binh chúng mình, xin có một tờ danh riêng để đưa hình ảnh các anh dưới tiêu đề “Anh Hùng Tử Sĩ” hay “Vị Quốc Vong Thân” với một hàng chữ be bé, như trên tấm mộ bia: Tên... Cấp bậc... Đơn vị... Tử trận: ngày... tháng... năm... tại... Đơn giản thế thôi, để người thân các anh được an ủi rằng các anh cũng có mộ bia, không là “chiến sĩ vô danh”.

Xin đừng để người đã nằm xuống vì Tổ Quốc, vì Quê Hương, vì Dân Tộc, phải tủi vong linh khi đã là người khuất mày, khuất mặt rồi nay lại phải khuất cả tên nữa. Mọi người rồi sẽ không còn nhớ đến các anh là ai, tên các anh sẽ bị mai một và ơn của các anh sẽ bị vùi lấp trong lãng quên. Có buồn lắm không? Thử hỏi trong chúng ta, có ai muốn mình trở thành kẻ vong ơn bội nghĩa với những người tử sĩ, đã hy sinh mạng sống của mình để cho dân chúng được sống an lành, cho quê hương được mãi mãi yên bình không?????

Nhớ lại những ngày xa xôi ấy, đã có những lần tôi không ngủ được khi nghe trong đêm, tiếng bánh xe nhà binh chuyển quân chạy ngang thành phố. Tôi bước ra lan can, ngồi xuống thềm đá lạnh, nhìn những đoàn xe đi qua và cũng đã từng tự hỏi: Sau chuyến hành quân này, ai sẽ là người được trở về và ai sẽ vĩnh viễn ra đi bỏ lại sau lưng mình tất cả những thương yêu, những ràng buộc, những trách nhiệm, bỏ lại tất cả những ước mơ tươi đẹp, những khát vọng về một tương lai rực sáng.

*Những cuộc chia li khởi sự đây
Cây đàn xum họp đứt từng giây
Sao nhà ga ấy, sân ga ấy
Chỉ để cho lòng dẫu biệt ly
Những đôi mắt ướt nhìn đôi mắt
Buồn ở đâu hơn ở chốn này.*

(Bóng Người Trên Sân Ga - Nguyễn Bính)

Các anh có biết rằng ngày tiễn các anh ra đơn vị chiến đấu để bảo vệ quê hương, những người thân yêu của các anh đã

đặt vào các anh niềm tin tuyệt đối, các anh sẽ chiến thắng và sẽ trở về. Họ hy vọng, họ đợi chờ ngày các anh trở về trong vòng tay thương yêu, triu mến của người cha già, mẹ yếu, người vợ trung trinh, cũng như của mọi người trong gia đình. Lúc đó, họ sẽ lắng nghe các anh kể về những trận đánh oai hùng của anh có tiếng đạn nổ, bom rơi, họ sẽ vui mừng khi các anh thoát được cái chết cận kề, cũng như họ sẽ xót xa, lo



Ông Hà Quốc Ân, Phó Tỉnh Trưởng Nội An Tỉnh Quảng Ngãi, 1961.

lắng về những vất vả, khổ sở, những hiểm nguy mà lúc nào cũng bủa vây, kề cận các anh.

Thế nhưng niềm hy vọng này, niềm tin này còn được bao nhiêu, hay chỉ còn lại những đau thương khi những vành khăn tang trắng được chít vội lên đầu họ, vì sự hận thù, sự khát máu, vô nhân của loài quỷ đỏ phương Bắc và... tôi đã buồn, đã khóc. Tôi khóc cho thân phận những người lính còn quá trẻ, trong đó có bạn bè, người thân của chúng

tôi.

Tôi đã nhớ đến bố chồng của tôi, cô Đại Úy Hà Quốc Ân, Phó Tỉnh Trưởng Nội An, tỉnh Quảng Ngãi. Bố tôi cũng đã anh dũng hy sinh vào ngày 11/10/1961, trong một cuộc hành quân giải tỏa đồn Gia Vực, quận Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, khi tình nguyện chỉ huy thay thế cho vị Quận Trưởng bị bệnh bất ngờ. Bố đã được truy tặng Bảo Quốc Huân Chương Đệ Ngũ Đảng kèm Anh Dũng Bội Tinh với Hành Dương Liễu. Lúc đó Bố tôi cũng còn rất trẻ và việc ra đi của Bố đã để lại bao thương tiếc, đôn đau cho cha già, mẹ yếu, cho người vợ trẻ và đàn con thơ, một mất mát to lớn mà không gì có thể bù đắp nổi, không gì có thể thay thế nổi.

Cái tham vọng nông cuồng vô nhân tính của loài quỷ đỏ CS Bắc Việt muốn thôn tính miền Nam theo lệnh Nga Sô, Trung Cộng, đã gieo không biết bao nhiêu là tang tóc thê lương cho người dân của miền Nam, và ngày 30/4/1975 đã trở thành một nỗi đau thương vô bờ bến của toàn dân miền Nam Việt Nam.

Sau ngày 30/4 /1975 khi miền Nam hoàn toàn bị cưỡng chiếm, CSBV đã tẩm máu người dân bằng những thủ đoạn đê hèn, tàn ác. Biết bao gia đình đã tan nát, đau thương bởi sự trả thù khốn nạn của bè lũ Cộng Sản khát máu, vô lương. Những đứa trẻ thơ vô tội đã phải mất cha, những người vợ trẻ đã phải mất chồng, cha mẹ già mất con, và gia đình cố Thiếu Tá Tôn Thất Trân cũng là một trong những gia đình phải chịu sự đau đớn, tang tóc này. Anh Tôn Thất Trân đã nằm xuống bởi sự hận thù hèn hạ của lũ giặc khát máu CS:

“Giặc đã không dám công khai giết anh tại chiến trường, mà lén lút dẫn anh vào khu rừng dừa nước rậm rạp để hạ sát anh tại Bình Chánh, Gia Định ngày 1/5/1975. Mãi đến 32 năm sau gia đình mới tìm được xác “Anh hùng vị quốc vong thân”

(MX Tô Văn Cấp, K19/ TVBQGVN)

Anh Tôn Thất Trân, anh đã đi rồi, đi xa rồi, linh hồn anh bây giờ đang ở đâu, ở nơi vùng trời miền viễn xa xôi nào, anh có hay sự ra đi của mình đã làm tan nát trái tim người vợ trẻ, ngày đêm hằng mong ngóng bóng dáng anh trở về, và đứa con thơ, cháu Tôn Nữ Thanh Tâm mới được sáu tháng chưa một lần biết bập bẹ tiếng gọi cha, đã phải chịu quần vôi trên đầu một mảnh khăn tang trắng, anh có nghe thấy tiếng khóc của họ không anh? Còn cha, còn mẹ, còn anh chị em, những người thân yêu của anh, họ đã phải đau đớn biết bao nhiêu về sự mất mát to lớn này, anh có hay gì không anh? Gia đình anh luôn luôn sẽ còn nhớ đến anh, nhớ tiếng cười, giọng nói, nhớ hình, nhớ dáng của anh, làm sao quên được đây? Bao giờ quên được đây?

Bài thơ làm bằng máu lệ tự con tim của người chị khóc em mình, còn xót xa nào bằng:

*Tháng năm ngày giỗ chú Trân
Linh hồn của chú quyện cùng nước non
Ra đi khắp bốn phương trời
Miệng cười thỏa mãn, chí trai vẹn toàn*

Anh hùng vị quốc vong thân
Đầy bầu nhiệt huyết không hàng địch quân
Đạn bay kết liễu tấm thân
Chú đành ngã gục, bãi bùn chôn thân

*Thịt xương bón đất quê hương
Cỏ cây xanh tốt máu đào nuôi thân
Thương cho chú tuổi còn son
Mới ngoài ba chục hy sinh cuộc đời*

Thắp hương ghi tạc tấm lòng
Gia đình nhớ chú người em trai hiền
Khói hương bay tỏa khắp phòng.
Hồn thiêng chú hãy hiện về thăm anh.

(Khóc Em - Chị Bầu Trai)

Mất anh, gia đình anh mất đi một người con hiếu thảo, một người em thân yêu, một người chồng yêu dấu, một người cha gương mẫu, bạn bè anh đã mất đi một người bạn hiền ngang, bất khuất và tổ quốc mất đi một cánh tay bảo vệ đất nước, quả cảm, can trường như anh.

Biết nói gì đây khi anh đã ra đi rồi, vâng nay anh đã xa rồi, đã ngàn thu vĩnh biệt với trần gian, bây giờ những gì thuộc về anh trên cõi đời này, những chiến công, những huy chương, những yêu, thương, giận, ghét, anh đã rũ bỏ để thành thoi về miền vĩnh phúc, với anh tất cả chỉ là phù du, ảo ảnh mà thôi. Có còn lại chẳng chỉ còn là những ký ức, những kỷ niệm, ở trong tận cùng tâm hồn của mọi người, về anh, về một hình bóng thân yêu ngày nào, mà không bao giờ xóa mờ được. Anh sẽ sống mãi trong lòng những người yêu mến anh, bạn bè của

anh. Tên của anh luôn được ghi nhớ, sẽ chẳng bao giờ trôi vào trong lãng quên đâu anh, người anh hùng Tôn Thất Trán.

*Nhưng rồi thanh sử thêm trang nữa
Anh đã ra đi giữa núi đồi
Bao kẻ tiếc thương người tử sĩ
Em về đau đón mãi không vui
Thôi hãy ngủ yên dưới mộ phần
Chiều nay chợt dậy nổi băng khuâng
Tóc tang ngày ấy chưa mờ xóa
Em gọi tên anh mấy vạn lần*

(Gửi Người Dưới Mộ - ViVân)

Xin cho một lần được nói lời vĩnh biệt cùng anh, dù có hơi muộn màng. Ngoài những người thân, bạn bè của anh, chúng tôi, những người được biết anh vào thời khắc này, cũng sẽ không bao giờ quên tên anh, cố Thiếu Tá Tôn Thất Trán, người anh hùng của toàn dân VN. Anh xứng đáng nhận được sự trân quý này của mọi người, sự tiếc thương này của mọi người. Xin hãy an nghỉ và xin nguyện cầu cho anh linh của anh được thanh thản nơi cõi Thiên Đường thênh thang.

Tiếng hát của người ca sĩ vang lên từ một đĩa nhạc, nghe thật buồn, để lòng tôi chợt thấy như chùng xuống:

“ ...Anh nằm xuống cho hận thù vào lãng quên, tiễn đưa nhau trong một ngày buồn, đất ôm anh đưa về cõi nguồn, rồi từ đó, trong trời rộng đã vắng anh, như cánh chim bỏ rừng, như trái tim bỏ tình, nơi đây một lần, nhìn anh đến những xót xa đành nói cùng hư không...”

Thôi xin đành khép lại ở đây, vì nếu tiếp tục, tôi sẽ khóc mất... Ngoài trời hình như sắp mưa, và có thể cơn mưa này sẽ dai dẳng.

Tucson – AZ - 2016

Sau Gần Nửa Thế Kỷ Rút Khỏi Việt Nam MỸ VẤN CHƯA THAY ĐỔI CHIẾN THUẬT

Nguyễn Đạt Thịnh, K6

Chiến thuật cần thay đổi -đề tài của bài báo này- là chiến thuật chống du kích; trong những năm 1960, Mỹ vung về như thế nào trên chiến trường Việt Nam, thì suốt 60 năm sau, trên chiến trường Trung Đông họ cũng lúng túng như vậy trước chiến thuật du kích của người Hồi Giáo.

Hôm thứ Hai 21 tháng Giêng 2019, quân Taliban tấn công một Trung Tâm Huấn Luyện tình báo của A Phú Hãn tại tỉnh Wardak. Trận tấn công diễn ra vào thời khắc quân đội Mỹ đang co rút lại, và chuẩn bị rút ra khỏi nhiều chiến trường ngoại biên như A Phú Hãn và Syria.

Quân tấn công sử dụng chiến thuật đánh xe bom; mở đầu cho đoàn xe bom là một chiếc quân xa Humvee của quân đội Mỹ -chứa đầy thuốc nổ chạy thật nhanh vào Trung Tâm Huấn Luyện tình báo Wardak.

Ông Mohammad Sardar Bakhtyari -Phó Chủ Tịch Hội Đồng thành phố Wardak, ước lượng quân trấn thủ tổn thất khoảng 50 người trong tổng số 150 binh sĩ của một đơn vị mới được gửi tới tăng cường lực lượng đồn trú.

Sức nổ của khối thuốc súng chất đầy trên chiếc Humvee, phá vỡ pháo đài phòng thủ của căn cứ Wardak CreditCreditJawad

Lực lượng tấn công chỉ có 4 người - tên lái chiếc Humvee đã chết cùng với chiếc xe bom hấn lái; 3 tên còn lại ngồi trên một chiếc Toyota sơn trắng chạy theo chiếc Humvee; sau khi chiếc Humvee nổ tung, gây tổn thất nặng cho quân đồn trú, 3 tên ngồi trên chiếc Toyota mở cửa xe nhảy xuống dùng AK47 thanh toán những thương binh nằm rải rác trên sân cỏ. Những người này bắn trả lại và giết toàn bộ toán đặc công 4 người của Taliban.

Thị trưởng thành phố Wardak, ông Sardar Bakhtyari nói, “cuộc đột kích diễn ra như một tiếng sét - tàn bạo, nhưng thần tốc và nhanh chóng chấm dứt; không có những tiếng súng truy kích dây dưa; không còn những tên khủng bố tìm đường thoát thân.”

Một viên chức dân sự khác - ông Sharifullah Hotak- mô tả trận đột kích chớp nhoáng, “tiếng nổ chiếc Humvee gây ra lớn khiếp đảm, vì nó chở nhiều thuốc nổ lắm. Nổ lớn như tiếng bom; nhiều căn nhà cất gần trại huấn luyện cũng rung chuyển, hư hại.”

Chiếc quân xa Humvee có thể là một phương tiện vận tải của lực lượng Mỹ, bỏ lại bên đường sau khi bị trúng mìn, hoặc bị bắn hư hại, được quân Taliban kéo về sửa chữa để sử dụng như một chiếc xe bom với lợi thế nguy trang - gây hiểu lầm cho dân địa phương, tưởng là một quân xa Mỹ.

Một sơ hở không thể tha thứ của lực lượng quân sự trú phòng trong trại huấn luyện Wardak là để cổng trại mở toang khiến 2 chiếc xe khủng bố chạy hết tốc độ vào trong trại được.

Những sai lầm đó nhỏ, và dễ sửa chữa; chỉ cần chỉ thị cho các trại quân sự sử dụng hình thức những con ngựa sắt (Chevaux de frise) làm bằng cây dài có quần giày kẽm gai chung quanh làm chướng ngại vật không cho xe chạy thẳng tuốt vào trong trại; để giải quyết nạn quân khủng bố sử dụng quân xa Mỹ chở bom, chỉ cần một huấn lệnh bắt các đơn vị

Mỹ phải phá tan những chiếc quân xa bỏ lại, phá đến mức không thể sửa chữa và tái sử dụng nữa.

Bên cạnh hai lỗi lầm nhỏ của trại Wardak như vừa kể, sai lầm lớn của các chiến lược gia Mỹ là họ vẫn bắt quân đội A Phú Hãn đóng đồn, như nửa thế kỷ trước họ bắt quân đội VNCH đóng đồn. Tướng lãnh Mỹ chỉ đạo chiến tranh VN, chưa người nào có kinh nghiệm phản du kích chiến; do đó mà



Binh sĩ Hoa Kỳ đang huấn luyện binh sĩ Afghanistan

tướng Westmoreland, với 500,000 quân Mỹ + thêm 1,000,000 quân VN, đánh suốt hơn 4 năm trời (từ 1964 đến 1968) với 300,000 lính VC mà vẫn không thắng.

Lỗi lầm chiến lược lớn nhất của họ là quan niệm phòng thủ diện địa. Bên mỗi cây cầu, mỗi ấp, mỗi xã họ xây một cái đồn, hoặc một cái lô cốt để bảo vệ đường lưu thông, hoặc bảo vệ dân làng.

Trên thực tế, hệ thống đồn bót đó không bảo vệ được gì cả; VC ở ngay trong làng, uy hiếp dân làng, thu lúa gạo, thu thuế, và sử dụng nhân lực dân làng vào những nhu cầu chiến tranh, như cắt đường, đắp mô, gài mìn.

Chúng thường xuyên tấn công hệ thống đồn bót của Nam

Việt, khiến lực lượng chính quy của quân đội VNCH phải can thiệp. Đến giai đoạn đó, chúng áp dụng chiến thuật công đồn dã viện, gây tổn thất cho chính những đơn vị được gửi đến giải tỏa những đồn, những ấp bị chúng tấn công với mục đích bắt quân chính quy VNCH sa lầy vào nhiệm vụ bảo vệ diện địa.

LỰC LƯỢNG PHÒNG THỦ NAM VIỆT gồm 3 tổ chức: Nghĩa Quân, Địa Phương Quân và Chủ Lực Quân. Nghĩa Quân là lực lượng quan trọng nhất vì các đơn vị này mang trọng trách bảo vệ nông dân, bảo vệ làng thôn.

Các chiến lược gia Pháp và Mỹ đã sai lầm, nhốt người Nghĩa Quân trong đồn, bót, chia cách họ với đối tượng họ có trọng trách bảo vệ; một cái ấp với 1,000 nông dân được bảo vệ bởi một tiểu đội 12 Nghĩa Quân.

Đêm về, 2 tên VC với 2 khẩu súng nhỏ, xâm nhập ấp bắt ông trưởng ấp, ông hương sư, và cô giáo làng, đưa vào rừng ‘giáo huấn’; 997 người nông dân còn lại sợ xanh mặt, tiểu đội nghĩa quân, báo cáo lên xã, lên quận. Quận đưa Địa Phương Quân vào một cuộc hành quân kéo dài một, hai tuần lễ, lính Địa Phương Quân đi tìm trên đường mòn, trong lúc 3 viên chức ấp bị VC nhốt dưới hầm, hầm cách đường mòn chỉ mười, 15 thước, nhưng lính ĐPQ không biết chỗ nào để chặt cây, phát chòi vào giải thoát 3 viên chức bị bắt.

Cuộc hành quân đến ngày thứ 10, thì một Nghĩa Quân đạp trúng một quả lựu đạn gài bẫy, anh này chết tại chỗ, 2 anh khác đi gần đó bị thương.

Quận chấm dứt hành quân, đưa anh Địa Phương Quân tử trận về chôn cất, và gửi 2 anh bị thương vào bệnh viện chữa trị.

Hai tên VC đã xâm nhập ấp 2 tuần trước, trở lại ấp. Biết hay không biết việc chúng tập họp toàn dân ấp ra đình làng, nghe chúng tuyên truyền, tiểu đội Nghĩa Quân có nhiệm vụ bảo vệ ấp vẫn phải nằm trong đồn, vì họ chỉ có một lối thoát: công đồn, nơi mà VC đã gài sẵn một hai quả lựu đạn.

Thêm một tuần nữa, VC phóng thích 3 người bị chúng bắt -viên trưởng ấp, ông hương sư, và cô giáo làng; cả 3 đều phải nhận lời làm việc cho chúng.

Kể từ đó toàn dân ấp không dám trái lệnh VC nữa, và tiểu đội Nghĩa Quân đành nằm im trong đồn trong thế tê liệt.

Ấp bị liệt vào tình trạng mất an ninh, như vài ngàn ấp khác, nằm bên vài ngàn cái đồn vô dụng không còn khả năng bảo vệ



Một binh sĩ đang gác từ bên trong mộ Ấp Chiến Lược nông dân nữa.

Ông Ngô Đình Nhu nhìn thấy nhược điểm đó- và canh cải lại bằng hệ thống Ấp Chiến Lược; đồn Nghĩa Quân được đem vào bên trong ấp, nhưng ông vẫn chưa bỏ được cái đồn. Ông dựng thêm một lớp hàng rào quanh ấp- nói cách khác cái đồn nhỏ được làm lớn hơn, và lực lượng phòng thủ là toàn dân ấp + tiểu đội Nghĩa Quân.

Tuy chưa toàn hảo, nhưng hàng rào quanh ấp chiến lược vẫn tạo được ngăn cách giữa khạp gạo của người nông dân với hàng trăm ngàn cái miệng đói cơm của tên du kích VC, do đó tạo nhu cầu tiếp vận cho kẻ chủ chiến Hà Nội.

Võ Nguyên Giáp không đủ sức đưa về mỗi ấp mỗi tháng 1 bao gạo nên ông tướng đó phải đi đến quyết định giết 84,000

du kích quân bằng cách ném họ vào cuộc Tổng Công Kích Tết Mậu Thân, mượn súng miền Nam giết lính của ông ta.

Westmoreland mắc kế nghi binh của Giáp, đem quân Mỹ ra chờ đánh VC tại Khe Sanh, trong lúc 84,000 lính VC đánh Sài Gòn, tấn công Huế, Pleiku và trên 100 thị trấn, tỉnh lỵ, quận lỵ, và bị giết.

Westmoreland không hiểu đến cả việc trên 100 cuộc tấn công liều mạng đó chỉ là điển hình cho 100 chiếc xe bom sau này; ông xin thêm 200,000 quân nữa, khiến Hoa Thịnh Đốn phải triệu hồi ông về Mỹ.

NẾU người lính Nghĩa Quân đừng bị nhốt trong đồn, để được sống trong áp hòa hợp theo cuộc sống của toàn dân miền Nam mà họ có trọng trách bảo vệ, và nếu họ áp dụng chiến thuật du kích để bảo toàn lực lượng, mỗi khi áp bị VC tấn công, thì Nam Việt vẫn còn, dù không có sự trợ chiến của nửa triệu lính Mỹ.

Đó là điều kiện tất yếu để quân chính quy Nam Việt không sa lầy trong công tác bảo vệ lãnh thổ, rồi chủ động tấn công địch, tiêu diệt chúng, tái lập hòa bình.

Cuộc chiến tranh giữa Mỹ và Taliban cũng đã dài trên 17 năm rồi, mà các chiến lược gia Mỹ chưa học xong bài '*đòn bót không có tác dụng bảo vệ lãnh thổ*' ư?